

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2017/TLST-KDTM ngày 02 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty cổ phần S**

Địa chỉ: ấp M, xã Phạm Văn C, huyện Cù C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn Q – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân N, sinh năm 1956

Chức vụ: Phó tổng giám đốc làm đại diện cho Công ty Cổ phần S

Theo văn bản ủy quyền đề ngày 25/9/2017.

- Bị đơn: **Doanh nghiệp tư nhân N (nay có tên là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ xây dựng N)**

Địa chỉ: ấp I, xã T, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị Huỳnh M, sinh năm 1958

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1956

Cùng địa chỉ: A, đường Nguyễn H, khóm H, phường N, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu.

Theo văn bản ủy quyền đề ngày 09 tháng 10 năm 2017.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Doanh nghiệp tư nhân N (nay có tên là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ xây dựng N) phải có nghĩa vụ thanh toán cho công ty Cổ

Phần S tổng số tiền là 4.469.186.059 đồng (Bốn tỷ bốn trăm sáu mươi chín triệu một trăm tám mươi sáu nghìn không trăm năm mươi chín đồng).

Thời hạn và phương thức thanh toán Công ty Cổ Phần S và Doanh nghiệp tư nhân N (nay có tên là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ xây dựng N) thống nhất mỗi tháng Doanh nghiệp tư nhân N (nay có tên là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ xây dựng N) có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Thời gian thanh toán được tính kể từ ngày 12/11/2017 cho đến khi thanh toán xong số nợ.

2.2. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 112.469.186 đồng nhưng do hòa giải thành được giảm 50% là 56.234.593 đồng, Công ty Cổ Phần S phải chịu số tiền án phí là 28.117.297 đồng và Doanh nghiệp Tư Nhân N (nay có tên là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ xây dựng N) phải chịu số tiền án phí là 28.117.297 đồng. Tuy nhiên, Doanh nghiệp Tư nhân N (nay có tên là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ xây dựng N) tự nguyện nộp thay phần án phí của Công ty Cổ phần S nên tổng số tiền án phí Doanh nghiệp Tư Nhân N (nay có tên là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ xây dựng N) phải nộp là 56.234.593 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Công ty Cổ Phần S đã nộp tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 112.469.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004487 ngày 02 tháng 10 năm 2017, Công ty Cổ Phần S được hoàn lại số tiền 112.469.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện L;
- Lưu HSVA

Nguyễn Thụy Lan Chi